

Số: 856 /TB-TTYT-KD

Kiên Lương, ngày 01 tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trung tâm y tế huyện Kiên Lương có nhu cầu về sử Hóa chất- sinh phẩm xét nghiệm của đơn vị.

Chúng tôi trân trọng mời Quý công ty tham gia chào giá hàng hóa theo quy cách, chủng loại và số lượng cụ thể (có Danh mục kính kèm).

- Yêu cầu:

+ Phiếu chào giá phải thể hiện rõ đơn giá đã bao gồm VAT, phí vận chuyển, thời gian có hiệu lực của báo giá.

+ Thể hiện rõ các nội dung gồm: hãng sản xuất, nước sản xuất, hạn sử dụng/ tuổi thọ, số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu, giá kê khai,...

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 10/8/2024.

- Hình thức nhận báo giá:

+ Gửi bản Scan có đóng dấu của Công ty và File excel/word qua địa chỉ email: khoaduockienluong@gmail.com.

+ Báo giá gốc gửi theo dấu bưu điện về địa chỉ: Khoa Dược – TTB - VTYT, Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương; Số 01, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (Điện thoại: 02973.751.167). *BS*

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Các Công ty, Đơn vị;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. CKL Nguyễn Khắc Vũ

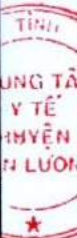
Kiên Lương, ngày 15 tháng 07 năm 2024

DANH MỤC HÓA CHẤT- SINH PHẨM XÉT NGHIỆM CUỐI NĂM 2024

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Dự trữ	Đơn giá	ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm
DANH MỤC 1: HÓA CHẤT KHÔNG THEO MÁY							
1	Anti D (Serum anti – D)	lọ	Quy cách: 10 ml/ Lọ	Jordan	1		AtLas
2	Test Dengue Ag Rapid. (Test thử sốt huyết)	Test	Qui cách: 30 test/ hộp	Mỹ	150		CTK Biotech
3	Test Dengue IgM/IgG. (Test thử sốt huyết)	Test	Qui cách: 30 test/ hộp	Mỹ	150		CTK Biotech
4	Test Determine HIV 1/2	Test	Qui cách: 50 test/ hộp	Nhật Bản	500		Alere
5	Test nhanh chẩn đoán lao, dạng Cassette.	Test	Qui cách: 30 test/ hộp	Mỹ	60		CTK Biotech
6	Test nhanh HAV chuẩn đoán viêm gan A	Test	Qui cách: 30 test/ hộp	Mỹ	60		CTK Biotech
7	Test nhanh HBsAg chuẩn đoán viêm gan B	Test	Qui cách: 50 test/ hộp	Việt Nam	500		Truline/ Medicon

8	Test nhanh Anti HCV chuẩn đoán viêm gan C	Test	Qui cách: 50 test/ hộp	Việt Nam	300		
9	Test thử sốt rét Malaria P.f/P.v Ag Rapid 3 line	Test	Qui cách: 30 test/ hộp	Mỹ	30		CTK Biotech
10	Test thử Methamphetamine 4 mm	Test	Qui cách: 50 test/ hộp	Việt Nam	50		
11	Cydexzym	Can	Can/1 lít	Johnson-Mỹ	6		
12	Cydex OPA	Can	Can/5 lít	Johnson-Anh	6		
13	Test H.pylori (Nội soi)	Hộp	Qui cách: 20 test/ hộp	Việt Nam	6		
14	Túi máu đơn CPDA-1 (250 ml)	Túi	Qui cách: 5 túi/ bịch	Germany	25		
15	Bộ nhuộm BK đàm Ziehl Neelsen	ml	Hộp 300ml: R1 100ml; R2 100ml; R3 100ml	Việt Nam	1500		

16	Bộ dung dịch nhuộm Gram	ml	Hộp 400ml: 01 Chai Crystal Violet 100mL 01 Chai Alcohol 100mL 01 Chai Lugol 100mL 01 Chai Safranine 100mL	Việt Nam	800		
Tổng cộng: 16 khoản							
DANH MỤC 2: HOÁ CHẤT THEO MÁY							
1	Acid washing solution. (Chai 500ml)	chai	Quy cách: 500ml.	Nhật Bản	3		Tokyo Boeki
2	ALAT/GPT	hộp	Hộp 400ml: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	3		UMA
3	ASAT/GOT	hộp	Hộp 400ml: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	4		UMA
4	GGT 250 (Gamma-GT)	hộp	Hộp 400ml: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL) \	Nhật Bản	1		UMA



5	Amylase	hộp	Hộp 72ml : R1 (60 mL); R2 (12 mL)	Nhật Bản	2		UMA
6	Cholesterol	hộp	Hộp 400ml: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	3		UMA
7	Triglycerides	hộp	Qui cách: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	2		UMA
8	Urea - BUN UV	hộp	Qui cách: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	3		UMA
9	Creatinine	hộp	Hộp 400ml: R1 (5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	3		UMA
10	Glucose	hộp	Hộp 400ml: R1(5x60 mL); R2 (5x20 mL)	Nhật Bản	5		UMA
11	Acool Ethanol	hộp	Hộp: R1 (10x 10ml); R2 (1x5 ml)	Anh/Pháp	1		Randox/Biolabo

12	HbA1c	hộp	Hộp 80 ml: R1 (1x60ml); R2 (1x20ml)	Nhật Bản	1		UMA
13	Creatin Kinase-MB (CK-MB)	hộp	Hộp 75 ml: R1 (60 mL); R2 (15 mL)	Nhật Bản	5		UMA
14	DD phá Hồng cầu (Hemolynac-5N) (Can/ 500 ml)	can	Quy cách : Can/500 ml.	Trung Quốc/ Nhật Bản	8		NihonKohden
15	Dung Dịch phá Hồng cầu (Hemolynac-3N) (Can/ 500 ml)	can	Quy cách :Can/500 ml.	Trung Quốc/ Nhật Bản	6		NihonKohden
16	DD phá Hồng cầu (Hemolynac-5N) (Can/ 500 ml)	can	Quy cách : Can/500 ml.	Trung Quốc/ Nhật Bản	3		NihonKohden
17	Dung Dịch pha loãng (Isotonac - 3N/Diluent) (Thùng/18 lít)	thùng	Quy cách:Thùng/18 lít .	Trung Quốc/ Nhật Bản	18		NihonKohden
18	Máu chuẩn 5DH	ml	Quy cách: Lọ 3 ml	Nhật Bản	1		
19	Máu chuẩn 5DL	ml	Quy cách: Lọ 3 ml	Nhật Bản	1		
20	Máu chuẩn 5DN	ml	Quy cách: Lọ 3 ml	Nhật Bản	1		
21	Dung Dịch rửa Cleanac 3 Hypochlorite (Thùng/ 5 lít)	thùng	- Quy cách: Thùng/ 5 lít.	Nhật Bản	2		NihonKohden

22	Dung Dịch rửa Cleanac Detergent (Thùng/ 5 lít)	thùng	- Quy cách: Thùng/ 5 lít.	Nhật Bản	5		NihonKohden
23	Eesylyte – Calcium – Na/K/CL/PH. (BỘ/800 ml)	bộ	Quy cách: BỘ/800 ml.	Mỹ	6		Diamond Diagnostics/Medica
24	Daily Rinse Kit (nước rửa ION đồ) (Hộp/ 06 lọ / 90 ml)	hộp	Hộp/ 06 lọ / 90 ml.	Mỹ	2		Diamond Diagnostics/.Medica
25	APTT- XL	hộp	Hộp 50 ml: 5x5ml;5x5ml	Đức/Anh	2		Behnk Electronik/ Helena Biosciences Europe
26	Routine Calib đông máu	ml	Lọ: 1 ml	Đức/Anh	1		
27	Cassette B Opti CCA TS (Hộp/25 Test)	Test	Quy cách đóng gói: Hộp/25 Test.	Mỹ	50		Opti Medical
28	Calibration Gas Opti	Bình	Bình	Mỹ	1		Opti Medical
Tổng cộng: 28 khoản							

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ưu
Kiều Anh Thư

TR. KHOA DƯỢC - TTB- VTYT

Bh
ĐSCK2 Bùi Thị Hiền!

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



al
ĐSCK1 Nguyễn Thảo Uyên